

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Huyện K-tỉnh Ninh Bình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày 14/10/2019

"V/v: Tranh chấp ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Phạm Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Kim Mỹ

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐST - HNGĐ ngày 27/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị L, sinh năm 1990; ĐKKH và chỗ ở: Số nhà 55, đường H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định. (vắng mặt chị L-chị L có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; ĐKKH và chỗ ở: Xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 12/7/2019 được bổ sung tại bản tự khai cùng ngày nguyên đơn chị Phùng Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định ngày 14/4/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; trong thời gian chung sống đã phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân o thời gian tìm hiểu rất ngắn đã tiến tới kết hôn nên tính tình không hợp, mặt khác vợ chồng khác biệt nhau về phong tục tập quán; vì vậy trong cuộc sống vợ chồng không thực sự hiểu rõ về nhau dẫn đến xô xát, cãi vã lẫn nhau, mặc dù vợ chồng đã tìm biện pháp khắc phục nhưng mâu thuẫn không được cải thiện mà ngày càng nặng nề hơn. Do vậy chị và anh H đã ly thân nhau từ đầu năm 2018 đến nay, chị chuyển khẩu về quê ở thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định sinh sống, vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống chung nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, vợ chồng ly thân đã lâu tình cảm không còn nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Về con cái và tài sản: Chị xác định giữa chị và anh H không có con chung, không có tài sản chung. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án anh Nguyễn Văn H mặc dù có mặt tại nơi đăng ký thường trú xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; đã được Tòa án nhân dân huyện K giao Thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn giao nộp; được thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của BLTTDS cho anh; biết rõ việc TAND huyện K đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L với anh; nhưng anh H không có văn bản trả lời đòi với yêu cầu khởi kiện của chị L, không tham gia vào các giai đoạn tố tụng Tòa án đã phối hợp với Trần Thị V, mẹ đẻ của anh H để vận động thuyết phục, kết hợp với việc giao các văn bản tố tụng của Tòa án tuy nhiên anh H vẫn không đến Tòa án làm việc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử ly hôn giữa chị Phùng Thị L với anh Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phùng Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn H, cư trú tại xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại Điều 28 và 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K. Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng đã vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn chị Phùng Thị L đã có đơn xin giải quyết vắng mặt; căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định ngày 14/4/2011 là hôn nhân tự nguyện hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn theo chị L thì nguyên nhân do thời gian tìm hiểu rất ngắn đã tiến tới kết hôn nên tính tình không hợp, không hiểu rõ về nhau; mặt khác vợ chồng khác biệt nhau về phong tục tập quán; vì vậy trong cuộc sống thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã lẫn nhau, mặc dù vợ chồng đã tìm biện pháp khắc phục nhưng mâu thuẫn không được cải thiện mà ngày càng trở nên trầm trọng; vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2018 đến nay không quan tâm đến nhau nữa.

Về phía anh H mặc dù có mặt tại nơi đăng ký thường trú xóm 5A, xã L, huyện K nhưng không có văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị L; thực tế anh H có biết việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh, nhưng không quan tâm, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn duy trì cuộc sống vợ chồng với chị L, có ý bỏ mặc không quan tâm đến cuộc sống chung.

Xác minh tình trạng hôn nhân của chị L và anh H thì mẹ đẻ anh H là bà Trần Thị V và UBND xã L là nơi anh chị cư trú chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng anh H và chị L có xảy ra mâu thuẫn, vì mâu thuẫn nên chị L đã bỏ về

sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định từ đầu năm 2018 đến nay.

Từ những căn cứ đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng; đã có thời gian dài sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau; không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình được chấp nhận.

[3] Về con cái và tài sản: Chị L xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết; còn anh H không có ý kiến gì vì vậy, HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1/ Xử lý hôn giữa chị Phùng Thị L với anh Nguyễn Văn H.

2/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị L phải nộp 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/3085 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K
- UBND thị trấn T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

PHẠM THẾ ANH